



wéi zhòng

为重

verb phrase · to regard as important

Example Sentences

Ān quán wéi zhòng bù yào mào xiǎn
安全为重，不要冒险。

Safety is paramount; don't take risks.

tā yǐ xué yè wèi zhòng hěn shǎo chū qù wán
他以学业为重，很少出去玩。

He prioritizes his studies and rarely goes out to play.

Trace each character, then write the word on your own.

为	为	为	为	为	为	为													
重	重	重	重	重	重	重	重	重	重	重									
重																			